

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế Công tác học sinh, sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 05/04/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-ĐHCN ngày 01/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ban hành quy chế công tác sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1146/QĐ-ĐHCN ngày 20/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội về việc ban hành Quy định công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Đào tạo, Công tác sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Kiều Xuân Thực



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1150/QĐ-ĐHCN ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (sau đây gọi là Nhà trường), bao gồm các nội dung về: Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên; Khen thưởng; Kỷ luật; Tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đang học chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng của Nhà trường.

Điều 2. Mục đích

1. Tăng cường ý thức học tập và rèn luyện của sinh viên.
2. Động viên kịp thời sinh viên và nhóm sinh viên có thành tích trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học.
3. Hưởng ứng các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thanh niên tình nguyện do Nhà trường và cấp trên phát động.
4. Đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo sinh viên trở thành những công dân phát triển toàn diện, có đạo đức, có tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp.

5. Hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất, năng lực của sinh viên.

Điều 3. Yêu cầu của công tác khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Đảm bảo khen thưởng kịp thời, chính xác, công bằng, đúng quy định.
2. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, khách quan, công bằng đúng người và đúng sự việc, đúng quy định và mang tính giáo dục.

Chương II

HỘI ĐỒNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cơ cấu của Hội đồng cấp Nhà trường:
 - a) Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng Nhà trường được Hiệu trưởng ủy quyền;
 - b) Thường trực hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên;
 - c) Các ủy viên: Là đại diện của các phòng: Đào tạo, Công tác sinh viên, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - Kế toán; Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và

Lãnh đạo đơn vị có sinh viên được đề nghị khen thưởng hoặc bị xem xét xử lý kỷ luật.

2. Cơ cấu của Hội đồng Cấp đơn vị:

- a) Chủ tịch hội đồng: Trưởng đơn vị đào tạo;
- b) Thường trực hội đồng: Thư ký khoa đơn vị đào tạo;
- c) Các ủy viên: Cố vấn học tập (CVHT), lớp trưởng hoặc bí thư chi đoàn lớp có sinh viên được đề nghị khen thưởng hoặc bị xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 5. Nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Cấp Nhà trường

a) Tham mưu cho Hiệu trưởng Nhà trường về công tác khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên.

b) Xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cấp trên khen thưởng các sinh viên, nhóm sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

c) Xét và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm.

2. Cấp đơn vị

Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của CVHT, Hội đồng cấp đơn vị tiến hành xem xét các sinh viên, nhóm sinh viên có thành tích, hành vi vi phạm gửi đề nghị đến Phòng Công tác sinh viên (phòng CTSV).

Chương III

KHEN THƯỞNG

Điều 6. Nội dung và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng thành tích

Khen thưởng đối với sinh viên và nhóm sinh viên đạt thành tích thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Đạt giải cao trong các cuộc thi.
- b) Đóng góp có hiệu quả trong các hoạt động của Nhà trường, xã hội và hoạt động cộng đồng.
- c) Các thành tích đột xuất, đặc biệt khác.

2. Khen thưởng năm học.

Sinh viên được khen thưởng năm học khi đạt đồng thời những điều kiện sau:

a) Điểm trung bình năm học đạt 3.6 trở lên đối với hình thức đào tạo tín chỉ, 9.0 đối với hình thức đào tạo niên chế; Hoặc điểm trung bình năm học đạt 3.2 trở lên đối với hình thức đào tạo tín chỉ, 8.0 đối với hình thức đào tạo niên chế và đạt được thành tích cao, đóng góp cho hoạt động của Nhà trường, Cộng đồng.

b) Kết quả rèn luyện năm học đạt loại Xuất sắc;

c) Trong năm học xét khen thưởng, tất cả các học phần phải đạt từ điểm C trở lên đối với hình thức đào tạo tín chỉ và từ 5.0 trở lên đối với hình thức đào tạo niên chế;

d) Tích lũy tối thiểu 30 tín chỉ trong năm (trừ trường hợp do kế hoạch Nhà trường bố trí không đủ 30 tín chỉ), không tính các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất; Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, Ngoại ngữ và các môn học khác ngoài khung chương trình đào tạo;

e) Sinh viên đang trong thời gian học tập chuẩn theo chương trình đào tạo.

f) Đối với sinh viên năm cuối của khóa học theo thời gian học tập chuẩn của chương trình đào tạo phải được công nhận tốt nghiệp.

* Trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng khen thưởng kỷ luật sinh viên cấp nhà trường đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

3. Khen thưởng khóa học

Sinh viên tiêu biểu được khen thưởng hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian thiết kế theo Quy chế đào tạo, phải được công nhận tốt nghiệp và xếp loại rèn luyện tốt trở lên, đồng thời đạt một trong các điều kiện sau:

a) Đạt điểm trung bình chung (TBC) tốt nghiệp khóa học ≥ 3.6 đối với hình thức đào tạo tín chỉ hoặc ≥ 9.0 đối với hình thức đào tạo niên chế.

b) Sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn 12 tháng so với thời gian thiết kế chuẩn của chương trình.

c) Đạt điểm TBC tốt nghiệp cao nhất ngành/chương trình đào tạo (Có điểm TBC tốt nghiệp khóa học đạt ≥ 3.2 đối với hình thức đào tạo tín chỉ, ≥ 8.0 đối với hình thức đào tạo niên chế).

d) Đạt điểm TBC tốt nghiệp khóa học ≥ 3.2 đối với hình thức đào tạo tín chỉ, ≥ 8.0 đối với hình thức đào tạo niên chế và có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động của Nhà trường, Đơn vị đào tạo, Cộng đồng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, tập thể lớp. Thường trực Hội đồng đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ theo số lượng sinh viên tốt nghiệp hằng năm.

e) Tốt nghiệp đồng thời 2 chương trình đào tạo.

4. Hình thức khen thưởng

a) Thưởng tiền cho tất cả các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

b) Tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng, thành tích sau:

- Giải thưởng cấp Bộ, Thành phố trở lên.
- Sinh viên tiêu biểu khóa học, năm học
- Đạt giải ba trở lên trong các cuộc thi văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, Nghiên cứu khoa học, Olympic môn học và các cuộc thi khác do Nhà trường tổ chức.
- Các thành tích đột xuất, đặc biệt khác.

Điều 7. Mức thưởng

1. Mức thưởng căn cứ theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

2. Đối với cá nhân, tập thể đạt giải thưởng, thành tích cùng nội dung, nhưng ở nhiều cấp thì khen thưởng ở cấp cao nhất.

3. Đối với cá nhân, tập thể đạt giải thưởng, thành tích ở cùng cấp nhưng nội dung thì khác nhau thì khen thưởng tương ứng với từng nội dung.

4. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng Nhà trường quyết định.

Điều 8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Thủ tục xét khen thưởng:

a) Khen thưởng thành tích: Phòng CTSV có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng khen thưởng và kỷ luật Nhà trường xét và tổ chức khen thưởng cho các cá nhân, tập thể trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị khen thưởng.

b) Khen thưởng năm học, khóa học

- Phòng CTSV tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, đề nghị của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp đơn vị đào tạo, để báo cáo Hội đồng khen thưởng và kỷ luật Nhà trường xét công nhận các danh hiệu cá nhân và trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận danh hiệu và khen thưởng.

- Khen thưởng năm học: thủ tục xét khen thưởng được tiến hành hằng năm sau khi có kết quả xét học tiếp của năm học đó. Đối với sinh viên năm cuối được xét khen thưởng sau khi có quyết định tốt nghiệp.

- Khen thưởng khóa học: thủ tục xét khen thưởng phải hoàn thành trước khi sinh viên nhận bằng tốt nghiệp.

2. Hồ sơ xét khen thưởng

a) Bản kê khai thành tích;

b) Biên bản họp xét và đề nghị khen thưởng của đơn vị đào tạo.

3. Xử lý các vấn đề liên quan đến khen thưởng

Trường các đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm và giải trình trước Hiệu trưởng khi đơn vị tổng hợp kết quả không đúng thời hạn, thiếu hoặc không chính xác làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp và ra quyết định của Nhà trường.

Chương V

KỶ LUẬT

Điều 9. Các hành vi vi phạm kỷ luật

1. Hành vi vi phạm Quy chế, quy định, nội quy của Nhà trường thực hiện xử lý kỷ luật theo phụ lục của Quy định này.

2. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, thì tùy theo mức độ vi phạm, sinh viên còn bị Nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến buộc thôi học.

3. Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng đã xét xử thì tùy theo mức độ vi phạm, sinh viên còn bị Nhà trường xử lý kỷ luật từ hình thức đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

Điều 10. Các hình thức và nội dung xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu, mức độ ít nghiêm trọng.

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc lần đầu nhưng ở mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà tái phạm hoặc vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nghiêm trọng hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt chính là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; đối với các cơ sở đào tạo đặc thù, Nhà trường căn cứ điều kiện, yêu cầu cụ thể có thể quy định hình thức xử lý kỷ luật cao hơn.

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm quy định pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến Nhà trường và xã hội hoặc vi phạm pháp luật hình sự mà bị áp dụng hình phạt tù hoặc cao hơn.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên. Quyết định kỷ luật được CVHT thông báo và gửi đến gia đình sinh viên, trong trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Nhà trường gửi Quyết định kỷ luật cho địa phương nơi sinh viên cư trú.

3. Dừng tổ chức xem xét kỷ luật đối với sinh viên:

a) Nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Nhà trường;

b) Đang chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm.

c) Khi sinh viên quay lại trường học tập đối với trường hợp tại điểm a thì căn cứ vào nhận xét của địa phương nơi sinh viên cư trú hoặc kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp trong điểm b, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Nhà trường sẽ đưa ra hình thức kỷ luật.

4. Trường hợp sinh viên tiếp tục có hành vi vi phạm kỷ luật trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

a) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành.

b) Nếu có hành vi vi phạm kỷ luật bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Quyết định kỷ luật đang thi hành chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm quyết định kỷ luật đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới có hiệu lực.

5. Mỗi hành vi vi phạm kỷ luật chỉ bị xử lý một hình thức kỷ luật. Nếu sinh viên có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm phải xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi học.

6. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo Phụ lục của quy định này.

Điều 11. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Trình tự xét kỷ luật:

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được (sinh viên sẽ bị xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật);

b) Chậm nhất là 03 ngày làm việc từ thời điểm phát hiện và xác định sinh viên có hành vi vi phạm; CVHT chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích, xem xét và đề nghị hình thức kỷ luật, lập biên bản gửi Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp đơn vị đào tạo và thông báo đến gia đình sinh viên để phối hợp xử lý;

c) Chậm nhất là 03 ngày làm việc từ thời điểm CVHT gửi biên bản, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật của đơn vị đào tạo họp xét và đề xuất hình thức kỷ luật sinh viên lên phòng CTSV;

d) Chậm nhất là 03 ngày làm việc từ thời điểm nhận được đề nghị của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp đơn vị đào tạo, phòng CTSV rà soát và tổng hợp danh sách gửi Hội đồng khen thưởng và kỷ luật Nhà trường;

e) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật sinh viên Nhà trường tổ chức họp xét kỷ luật và kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định kỷ luật bằng văn bản;

f) Quyết định kỷ luật sinh viên được ban hành, CVHT chịu trách nhiệm thông báo và gửi Quyết định kỷ luật về gia đình và địa phương nơi sinh viên cư trú.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên vi phạm;

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp xét của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật cấp đơn vị đào tạo.

d) Các tài liệu, minh chứng liên quan.

Điều 12. Hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Công tác kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật


1. Phòng CTSV tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên định kỳ hoặc đột xuất.

2. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên được Hiệu trưởng xét khen thưởng theo quy định.

3. Các cá nhân vi phạm quy định về công tác khen thưởng kỷ luật sinh viên tùy mức độ sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Trưởng các đơn vị trong Nhà trường có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến viên chức, người lao động và sinh viên của đơn vị để thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Phòng CTSV để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng Nhà trường xem xét, sửa đổi, bổ sung./. 

PHỤ LỤC

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-ĐHCN ngày 15 tháng 8 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1.	Nghỉ học dài ngày Sinh viên có tổng thời gian nghỉ học trong học kỳ: - Từ 31% đến 45%	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm thống kê: kết thúc tuần học cuối cùng của học kỳ. - Tổng thời gian nghỉ học được xác định trên tổng số giờ sinh viên nghỉ và tổng số giờ phải học theo thời khóa biểu cá nhân của sinh viên trong học kỳ, tính theo % và làm tròn đến phần nguyên. - Thời gian đình chỉ học tập là 01 học kỳ. Trong thời gian này, sinh viên được phép thực hiện các thủ tục để tiếp tục học ở kỳ tiếp. - Hình thức kỷ luật có tính bảo lưu trong toàn khóa học.
	- Từ 46% đến 60%		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
	- Từ 61% đến 75%			Lần 1	Lần 2	
	- Từ 76% trở lên				Lần 1	
2.	Không hoàn thành kinh phí đào tạo Thời điểm xác định: - Kết thúc tuần thứ 7 học kỳ chính và tuần thứ 5 học kỳ phụ.	Nhắc nhở lần 1, trừ 05 điểm rèn luyện của tháng (trong học kỳ không hoàn thành kinh phí đào tạo)				<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên không có khả năng hoàn thành kinh phí đào tạo theo kế hoạch của Nhà trường thì làm đơn gửi Cố vấn học tập để trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết. - Đơn vị đào tạo thực hiện tổng hợp số liệu căn cứ tiến độ đào tạo của lớp, khóa học của sinh viên hoặc của lớp học phần sinh viên đang theo học nếu sinh viên đã vượt thời gian đào tạo chuẩn của
	- Kết thúc tuần thứ 9 học kỳ chính và tuần thứ 6 học kỳ phụ.	Nhắc nhở lần 2, hạ 1 bậc xếp loại rèn luyện của học kỳ				
	- Bắt đầu tuần đăng ký khối lượng học tập cho học kỳ tiếp theo với hệ Đại		Lần 1	Lần 2	Lần 3	

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
	học, tuân thi học kỳ với hệ Cao đẳng.					chương trình đào tạo.
	- Đã bị Cảnh cáo do chậm nộp kinh phí đào tạo và sau 06 tháng vẫn không hoàn thành. - Đã bị Đình chỉ 01 học kỳ do chậm nộp kinh phí đào tạo và sau 03 tháng vẫn không hoàn thành.				Lần 1	- Thời gian đình chỉ học tập là 01 học kỳ. Trong thời gian này, sinh viên được phép thực hiện các thủ tục để tiếp tục học ở kỳ tiếp. - Hình thức kỷ luật có tính bảo lưu trong toàn khóa học.
3.	Vô lễ với giảng viên và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
4.	Làm hư hỏng tài sản của Nhà trường					Tùy mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại
5.	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp					Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
6.	Gian lận trong thi cử (<i>thi hộ hoặc nhờ người thi hộ</i>)					Xử lý theo Quy chế đào tạo
7.	Gian lận trong học tập, kiểm tra					Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
8.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.					Từ lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo
9.	Vi phạm liên quan đến tệ nạn xã hội.					
10.	Tổ chức, tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái pháp luật hoặc thực hiện các hoạt động gây mất an ninh, trật tự Nhà trường, trật tự xã hội.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý (Số lần tính trong cả khóa học)				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
11.	Có hành vi liên quan đến nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín danh dự, xâm phạm đời, tư nhân phẩm cá nhân.					
12.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
13.	Các vi phạm khác.					Tùy theo mức độ, nhắc nhở, phê bình hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.